CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 4/2025

CTCP Chứng Khoán Thành Công

Ngày 31/12/2025	9,790 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-2.1%	**-**	**16.3%**

DT thuần
Q4/25
45.0
tỷ VNĐ
QoQ: ▼36.4| -44.7%
YoY: ▲ 37.9| 536%

LN thuần
Q4/25
0
tỷ VNĐ
YoY: ▼0.04| -100%

LN sau thuế
Q4/25
8.17
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 1.67| 25.7%
YoY: ▲ 5.89| 258%

Tỷ suất lãi EBIT
2025
226%
YoY: +/-▼ 241%

ROE
2025

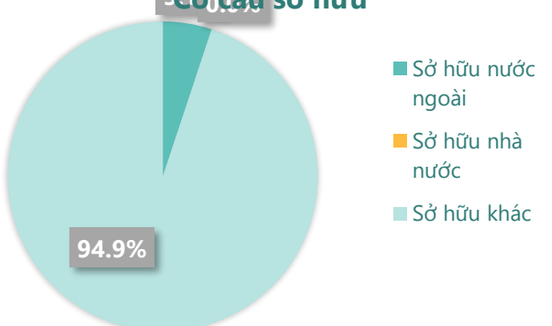
Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	7,490 - 13,400
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,132
Số lượng CPLH (CP)	115,620,964
KLGD BQ 20 phiên (CP)	425,370
Sở hữu nước ngoài	5.1%
Beta	1.07
EPS	180
P/E	54.5

DT thuần
2025
179
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 126| 236%

LN thuần
2025
0.12
tỷ VNĐ
YoY: ▼0.05| -30.2%

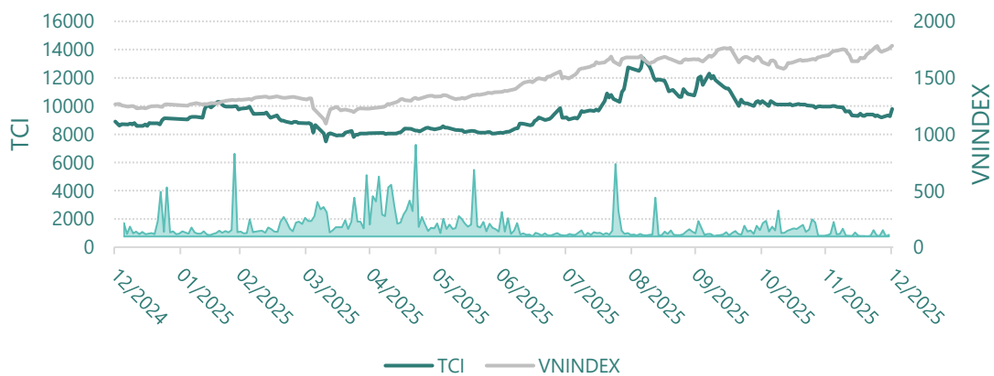
LN sau thuế
2025
19.8
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 8.30| 71.9%

Cơ cấu sở hữu

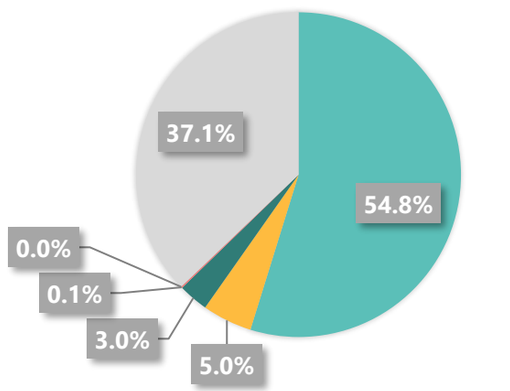


(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



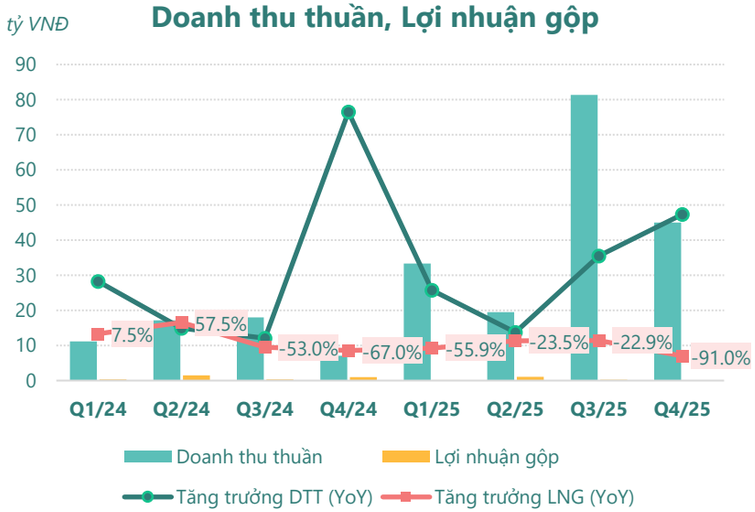
Cơ cấu cổ đông



(Nguồn: fireant.vn)

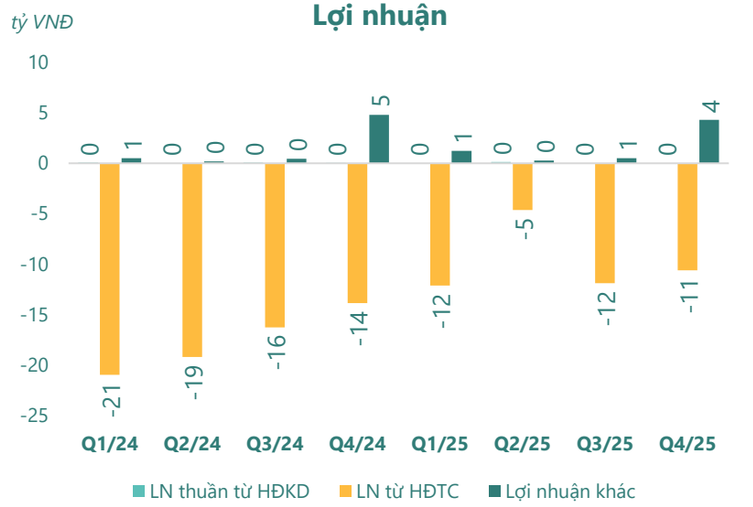
KẾT QUẢ KINH DOANH

Doanh thu thuần, Lợi nhuận gộp



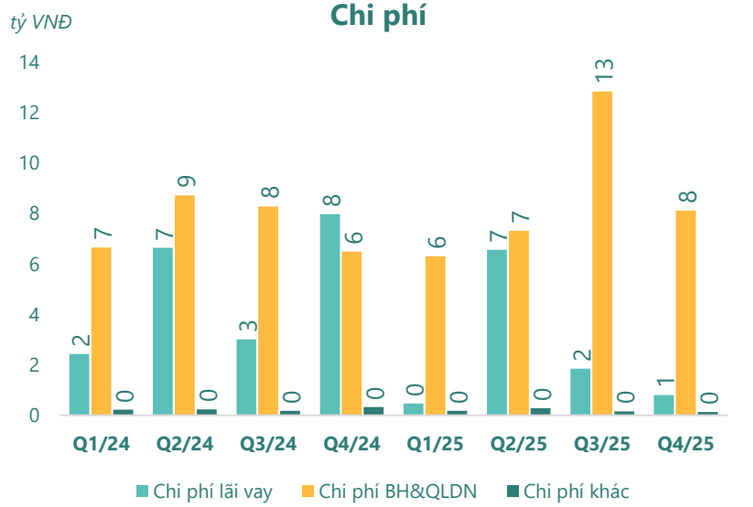
(Nguồn: fireant.vn)

Lợi nhuận



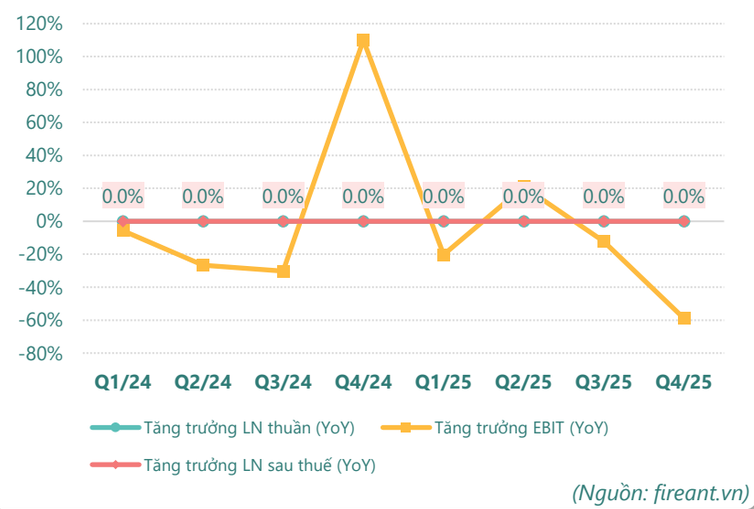
(Nguồn: fireant.vn)

Chi phí



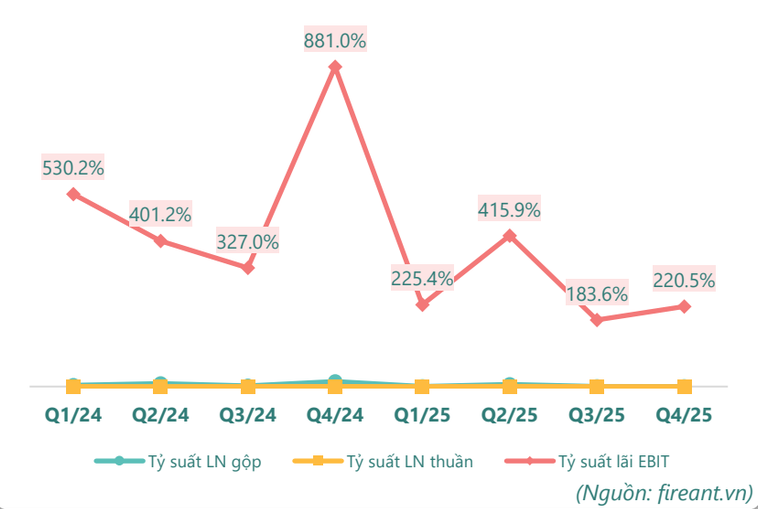
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



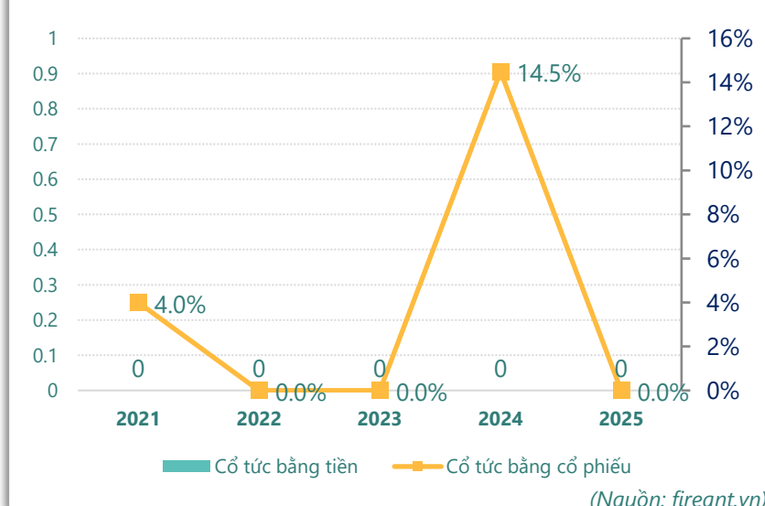
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



(Nguồn: fireant.vn)

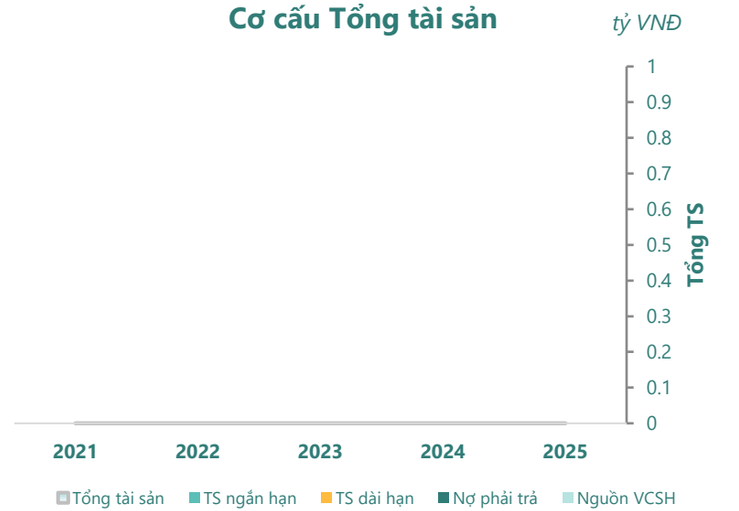
Cổ tức



(Nguồn: fireant.vn)

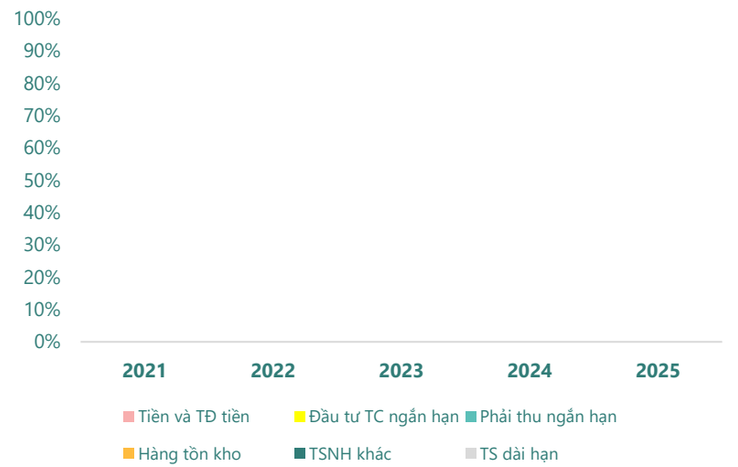
TÀI SẢN - NGUỒN VỐN

Cơ cấu Tổng tài sản



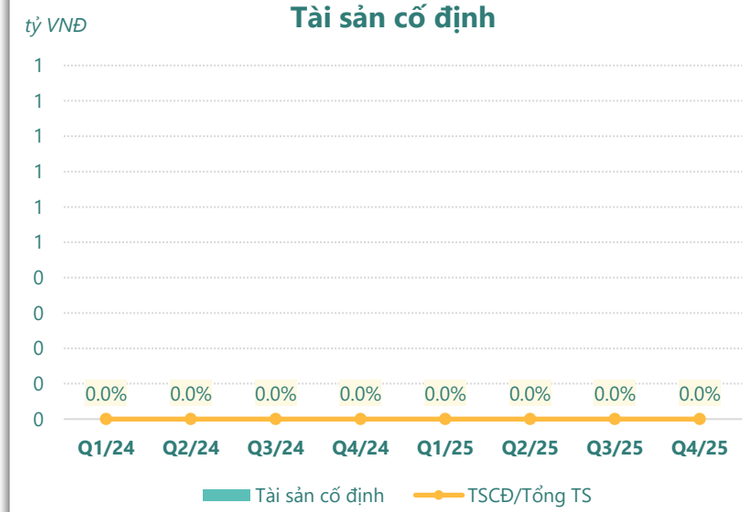
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu TS ngắn hạn/Tổng TS



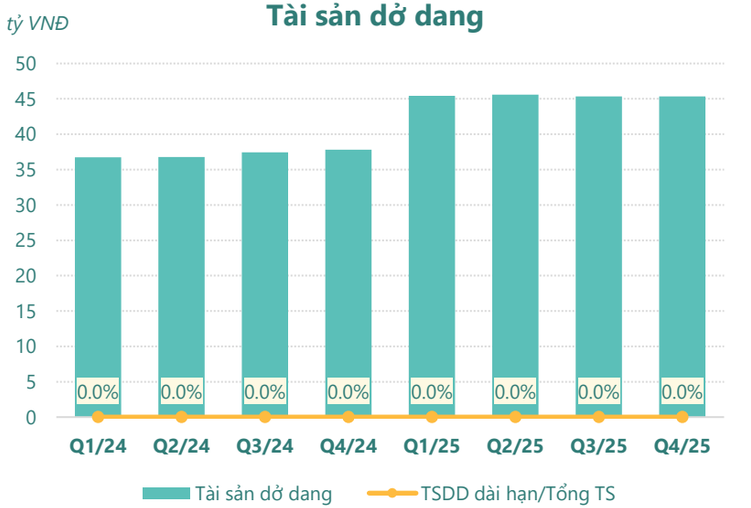
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



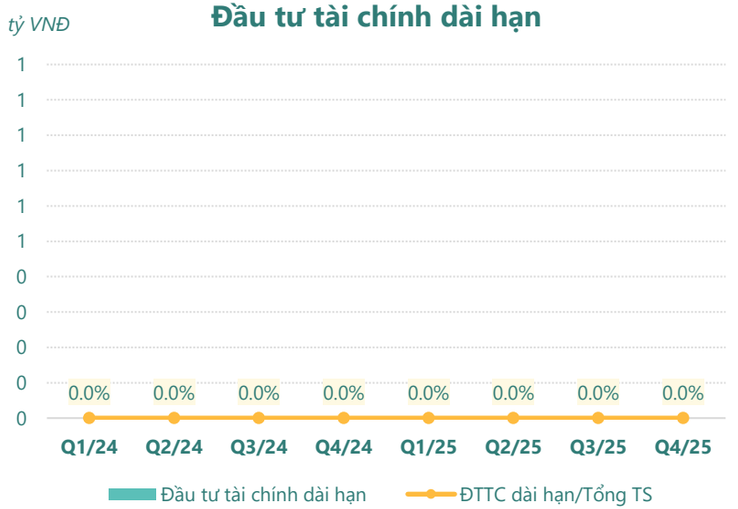
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



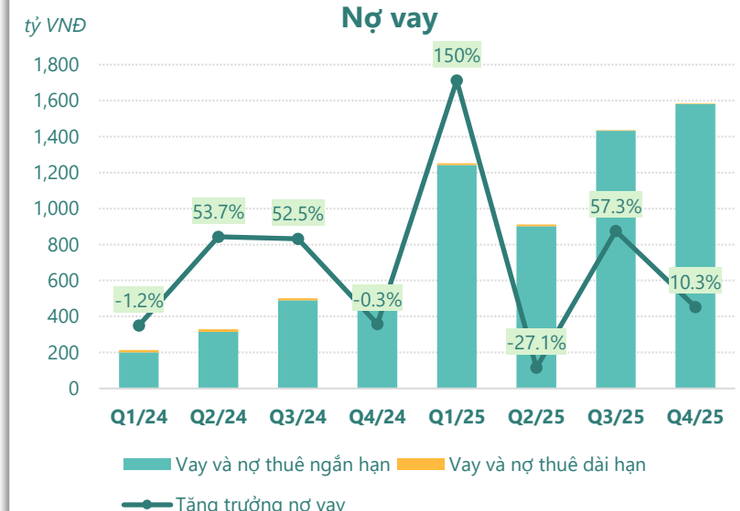
(Nguồn: fireant.vn)

Đầu tư tài chính dài hạn



(Nguồn: fireant.vn)

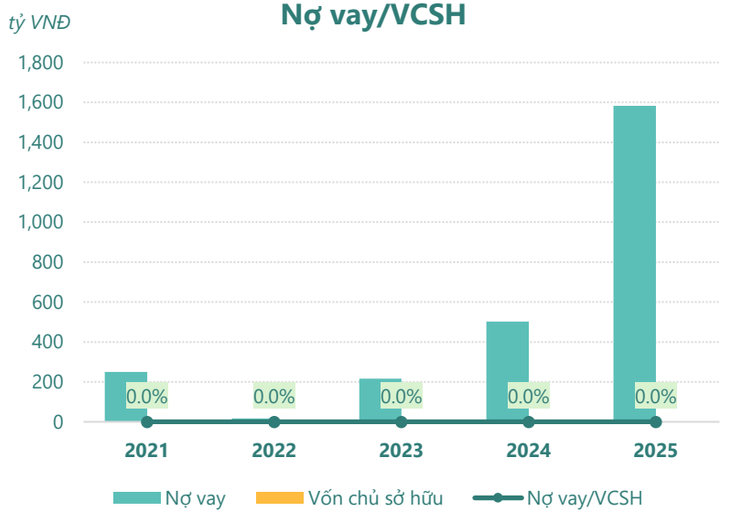
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

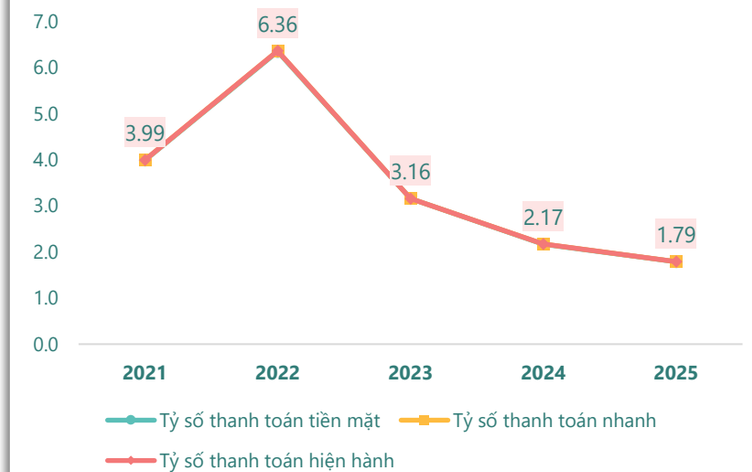
HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

Nợ vay/VCSH



(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



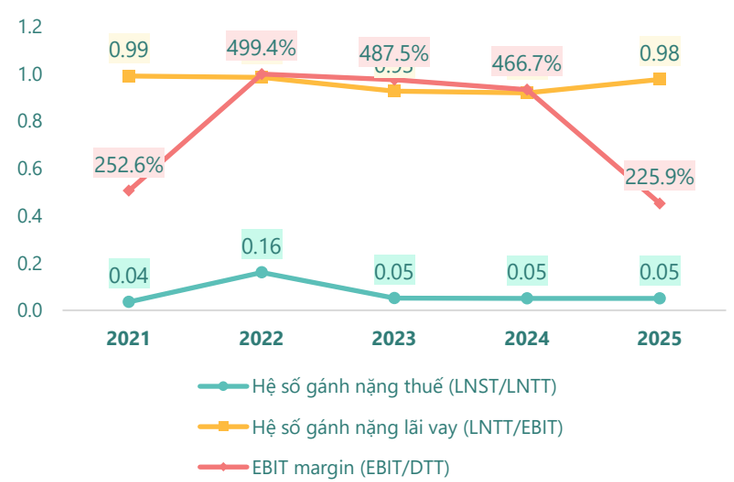
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



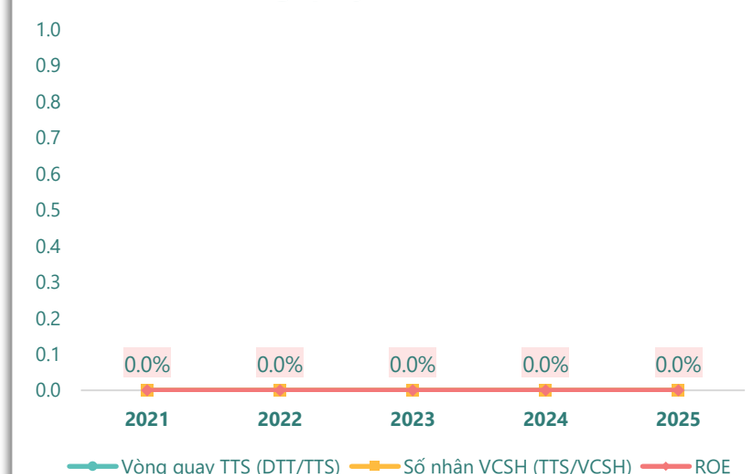
(Nguồn: fireant.vn)

Hệ số gánh nặng thuế và lãi vay



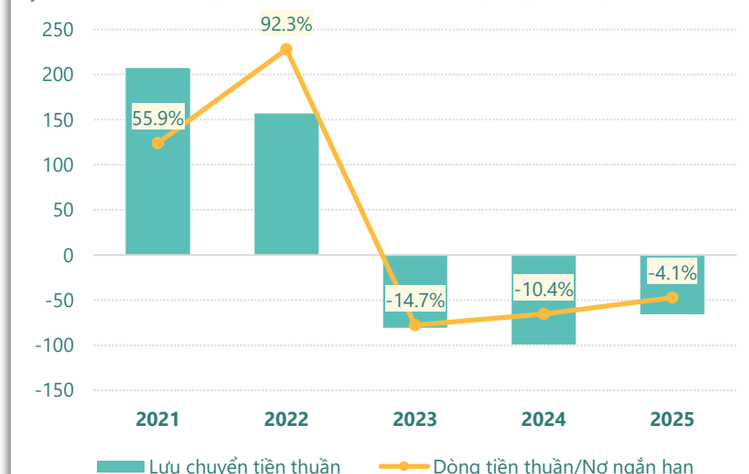
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản và ROE



(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**45.0**	**7.07**	**536%**	**179**	**53.3**	**236%**
Giá vốn hàng bán	0.80	1.13	-28.8%	24.8	17.0	45.3%
Lợi nhuận gộp	0.09	0.99	-91.0%	1.62	3.14	-48.4%
Doanh thu HĐTC	14.2	5.80	146%	49.4	13.8	257%
Chi phí TC	24.9	19.7	26.2%	88.7	84.1	5.4%
Chi phí lãi vay	0.81	7.98	-89.9%	9.68	20.1	-51.8%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	8.13	6.49	25.2%	34.6	30.2	14.7%
Chi phí QLDN	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
LN thuần từ HĐKD	0	0.04	-100%	0.12	0.17	-30.2%
Lợi nhuận khác	**4.32**	**4.81**	**-10.1%**	**6.32**	**5.94**	**6.3%**
LN trước thuế	98.4	54.3	81.2%	395	229	72.7%
Lợi nhuận sau thuế	**8.17**	**2.28**	**258%**	**19.8**	**11.5**	**71.9%**
LNST của CĐ cty mẹ	**0**	**0.00**		**0**	**0**	

(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền tệ *(tỷ VNĐ)*	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	-190	-397	-438	-0.56	-347	-399
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	28.5	0.91	1.16	5.69	19.1	5.37
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-125	402	750	-340	530	149
Tiền đầu kỳ	546	259	264	577	242	444
Lưu chuyển tiền thuần	**-287**	**5.52**	**313**	**-335**	**202**	**-245**
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	259	264	577	242	444	199

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	**0**	**0**	
Tài sản ngắn hạn	2,884	2,078	38.8%
Tiền và tương đương tiền	2,880	2,073	39.0%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	188	193	-2.4%
Phải thu ngắn hạn	710	563	26.2%
Hàng tồn kho	0	0	
Tài sản ngắn hạn khác	0	0	
Tài sản dài hạn	**3.60**	**4.63**	**-22.3%**
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	0	0	
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	45.3	37.8	19.9%
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	**1.15**	**1.76**	**-34.7%**
Lợi thế thương mại	57.2	64.1	-10.7%
Nợ phải trả	1,615	967	67.0%
Nợ ngắn hạn	**1,612**	**957**	**68.4%**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	1,580	492	221%
Phải trả người bán ngắn hạn	0	0	
Nợ dài hạn	0	0	
Vay và nợ thuê dài hạn	3.13	10.3	-69.5%
Nguồn vốn chủ sở hữu	**0**	**0**	
Vốn chủ sở hữu	**0**	**0**	
Vốn điều lệ	0	0	
Kinh phí và quỹ khác	**0**	**0**	

(Nguồn: fireant.vn)